TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2019/HS-ST
Ngày: 11 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Văn Kiều.

Ông Đào Văn Rạng.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Hà Viết Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 28/10/2019 đối với bị cáo:

Ngô Bá Th - Sinh năm 1965 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Đội 15, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/10; giới tính: Nam; con ông Ngô Bá M, sinh năm 1922, đã chết năm 2014 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1926, hiện đang sinh sống tại đội 15, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Nam Định; có vợ là Lã Thị H, sinh năm 1966, hiện đang làm ruộng tại đội 15, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Nam Định; có 04 con: Con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: + Ngày 05/11/1993, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội *"Trộm cắp tài sản công dân"*.

+ Ngày 12/4/1994, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà xử phạt 04 năm tù về tội "*Cướp tài sản công dân"*. Ngày 29/9/1994, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 04 năm tù về tội *"Cướp tài sản công dân"*.

+ Ngày 13/10/2006, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng, về hành vi: Thường xuyên vi phạm pháp luật, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo Nghị định 163 của Chính phủ.

Bị cáo Ngô Bá Th đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 13/8/2019 đến ngày 22/8/2019 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N; có mặt.

* *Người bị hại*: Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1960; nơi cư trú: Đội 3, HTX Ph, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 7 giờ ngày 07/8/2019, Ngô Bá Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, sơn màu trắng đen, biển số 29M1- 115.74 đi từ nhà đến huyện K, tỉnh Ninh Bình để thăm người thân. Khoảng 8 giờ cùng ngày khi đi đến khu vực nhà ông Trần Văn Ph ở đội 3, hợp tác xã Ph, xã N, huyện N (nhà ông Ph bán cua rốc), Th vào nhà ông Ph hỏi mua cua rốc. Trong lúc ông Ph đang bắt cua, Th phát hiện thấy trên bàn trong buồng ngủ của ông Ph có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1811, vỏ màu đen có ốp nhựa silicon màu trắng màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, Th nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại di động của ông Ph để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Quan sát xung quanh không có ai để ý, Th vào lấy chiếc điện thoại của ông Ph cho vào túi quần, sau đó Th nói với ông Ph không mua cua nữa, Th điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường về, Th nhờ một người đàn ông đi đường không quen biết tháo hộ 02 chiếc sim điện thoại (số 0853.998.030 và 0981.711.330) ra khỏi máy điện thoại, Th vứt ở vệ đường, sau đó Th mang chiếc điện thoại di động trộm cắp được của ông Ph mang đến cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại của anh Nguyễn Văn Ch ở thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định bán cho anh Ch được 2.000.000 đồng. Số tiền trên Th đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 13/8/2019, Ngô Bá Th ra đầu thú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thu giữ của Ngô Bá Th 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, sơn màu trắng đen, biển số 29M1- 115.74, đã qua sử dụng; thu giữ của anh Nguyễn Văn Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu đen, ốp nhựa silicon màu trắng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng. Thu giữ của ông Trần Văn Ph 01 tấm ảnh thể hiện hành vi trộm cắp tài sản của Ngô Bá Th.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/HĐ - ĐGTS, ngày 15/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1811, vỏ màu đen có ốp nhựa silicon màu trắng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng có giá trị 2.450.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Ngô Bá Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 15/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Ngô Bá Th từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Người bị hại vắng mặt tại phiên toà nhưng đều có lời khai: Đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 8 giờ ngày 07/8/2019, tại nhà ông Trần Văn Ph ở đội 3, hợp tác xã Ph, xã N, huyện N, Ngô Bá Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1811, vỏ màu đen có ốp nhựa silicon màu trắng màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng của ông Trần Văn Ph có giá trị 2.450.000 đồng.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:".* Như vậy, đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc, gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, đã bị áp dụng biện pháp đưa đi cơ sở giáo dục vì có nhiều lần vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu: Ngày 05/11/1993, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ, về tội *"Trộm cắp tài sản công dân "*. Ngày 12/4/1994, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà xử phạt 04 năm tù về tội *" Cướp tài sản công dân"*. Ngày 29/9/1994, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 04 năm tù, về tội *"Cướp tài sản công dân"*. Ngày 13/10/2006, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng, về hành vi: Thường xuyên vi phạm pháp luật, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo Nghị định 163 của Chính phủ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an huyện N để đầu

thú về hành vi phạm tội của mình, mặt khác bố bị cáo là ông Ngô Bá Miến được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là người có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường; anh Nguyễn Văn Ch là người mua chiếc điện thoại di động VIVO 1811 của bị cáo, gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Ch, anh Ch không có yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1811, vỏ màu đen có ốp nhựa silicon màu trắng màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho ông Trần Văn Ph là chủ sở hữu là phù hợp.

Hai chiếc sim điện thoại số 0853.998.030 và 0981.711.330 lắp trong điện thoại của anh Trần Văn Ph, trên đường về Ngô Bá Th đã tháo ra vứt đi, không xác định được địa điểm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không tổ chức truy tìm.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, sơn màu trắng đen, biển số 29M1- 115.74, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là xe mô tô của anh Ngô Bá Đ - con trai Ngô Bá Th, anh Đ không biết Ngô Bá Th sử dụng để đi trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh Ngô Bá Đ là chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn Ch khi mua điện thoại của Ngô Bá Th không biết đó là tài sản do Th lấy trộm của người khác mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Bá Th phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2. Xử phạt bị cáo Ngô Bá Th 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2019.

3. Buộc bị cáo Ngô Bá Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND xã Tr, huyện Tr, tỉnh Nam Định;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.